

Số: 2217/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 06 (sáu) phân bón lưu hành tại Việt Nam (gia hạn Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 1828/QĐ-BVTV-PB ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật và thay đổi thông tin tổ chức, cá nhân đăng ký, Danh sách kèm theo) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty TNHH hàng tiêu dùng Đại Dương

Địa chỉ: Tổ 4, Ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: 0903 859 146

Mã số doanh nghiệp: 3901166863

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2023 đến ngày 22 tháng 10 năm 2028. Quyết định này hủy bỏ và thay thế Quyết định số 1828/QĐ-BVTV-PB ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLBP.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
BẢO VỆ
THỰC VẬT

Nguyễn Thị Thu Hương

**DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
CỦA CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG ĐẠI DƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2217/QĐ-BVTV-PB ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng(**)	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân bón hữu cơ	Nutrifish-45 OM	20313	Chất hữu cơ: 45%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 30%; pH _{H₂O} : 5.	Bón rãnh ^(b,h,v)	Sử dụng bón rãnh cho cây trồng: - Cây công nghiệp: 1.000-1.500 kg/ha/lần, bón 2 lần/năm, bón vào đầu và cuối mùa mưa. - Cây ăn trái: 1.000-1.500 kg/ha/năm, bón vào giai đoạn phục hồi cây ngay sau khi thu hoạch. - Cây lấy củ, cây rau, cây hoa, cây kiếng, cây lương thực: 200-500 kg/ha/vụ, bón lót trước khi gieo trồng.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
2	Phân bón hữu cơ	Humicric-50 OM	20314	Chất hữu cơ: 50%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 30%; pH _{H₂O} : 5.	Bón rãnh ^(b,h,v)	Sử dụng bón rãnh cho cây trồng: - Cây công nghiệp: 1.000-1.500 kg/ha/lần, bón 2 lần/năm, bón vào đầu và cuối mùa mưa. - Cây ăn trái: 1.000-1.500 kg/ha/năm, bón vào giai đoạn phục hồi cây ngay sau khi thu hoạch. - Cây lấy củ, cây rau, cây hoa, cây kiếng, cây lương thực: 200-500 kg/ha/vụ, bón lót trước khi gieo trồng.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
3	Phân bón hữu cơ	Sakura-55 OM	20315	Chất hữu cơ: 55%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 30%; pH _{H₂O} : 5.	Bón rãnh ^(b,h,v)	Sử dụng bón rãnh cho cây trồng: - Cây công nghiệp: 1.000-1.500 kg/ha/lần, bón 2 lần/năm, bón vào đầu và cuối mùa mưa. - Cây ăn trái: 1.000-1.500 kg/ha/năm, bón vào giai đoạn phục hồi cây ngay sau khi thu hoạch. - Cây lấy củ, cây rau, cây hoa, cây kiếng, cây lương thực: 200-500 kg/ha/vụ, bón lót trước khi gieo trồng.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
4	Phân bón hữu cơ	Biogolf-65 OM	20316	Chất hữu cơ: 65%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 30%; pH _{H₂O} : 5.	Bón rãnh ^(b,h,v)	Sử dụng bón rãnh cho cây trồng: - Cây công nghiệp: 1.000-1.500 kg/ha/lần, bón 2 lần/năm, bón vào đầu và cuối mùa mưa. - Cây ăn trái: 1.000-1.500 kg/ha/năm, bón vào giai đoạn phục hồi cây ngay sau khi thu hoạch.	36 tháng kể từ ngày sản xuất



						- Cây lấy củ, cây rau, cây hoa, cây kiếng, cây lương thực: 200-500 kg/ha/vụ, bón lót trước khi gieo trồng.	
5	Phân bón hữu cơ	Nagianic-67 OM	20317	Chất hữu cơ: 67%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 30%; pH _{H₂O} : 5.	Bón rế ^(b,h,v)	Sử dụng bón rế cho cây trồng: - Cây công nghiệp: 1.000-1.500 kg/ha/lần, bón 2 lần/năm, bón vào đầu và cuối mùa mưa. - Cây ăn trái: 1.000-1.500 kg/ha/năm, bón vào giai đoạn phục hồi cây ngay sau khi thu hoạch. - Cây lấy củ, cây rau, cây hoa, cây kiếng, cây lương thực: 200-500 kg/ha/vụ, bón lót trước khi gieo trồng.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
6	Phân bón hữu cơ	Fujichick-69 OM	20318	Chất hữu cơ: 69%; Tỷ lệ C/N: 12; Độ ẩm: 30%; pH _{H₂O} : 5.	Bón rế ^(b,h,v)	Sử dụng bón rế cho cây trồng: - Cây công nghiệp: 1.000-1.500 kg/ha/lần, bón 2 lần/năm, bón vào đầu và cuối mùa mưa. - Cây ăn trái: 1.000-1.500 kg/ha/năm, bón vào giai đoạn phục hồi cây ngay sau khi thu hoạch. - Cây lấy củ, cây rau, cây hoa, cây kiếng, cây lương thực: 200-500 kg/ha/vụ, bón lót trước khi gieo trồng.	36 tháng kể từ ngày sản xuất

Ghi chú:

(*) Mã số phân bón là số gồm năm chữ số thể hiện trên bao bì, nhãn mác;

(**) Viết tắt dạng phân bón: ^(b) - dạng bột; ^(h) - dạng hạt; ^(v) - dạng viên.

